

BÁO CÁO

Công tác cải cách hành chính Quý III và phương hướng, nhiệm vụ Quý IV năm 2024 của tỉnh An Giang

Thực hiện báo cáo định kỳ công tác cải cách hành chính theo quy định của Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang báo cáo tình hình cải cách hành chính (gọi chung là CCHC) Quý III và phương hướng, nhiệm vụ quý IV năm 2024 trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TUYÊN TRUYỀN, KIỂM TRA

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Chương trình CCHC tỉnh An Giang (Quyết định số 3037/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021), Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc Chương trình CCHC tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030 (kiện toàn thành viên để thay thế Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2023).

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức các Hội nghị: Hội nghị sơ kết đánh giá kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024 của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh, Công bố Chỉ số CCHC cấp sở, cấp huyện năm 2023; hội nghị công bố và phân tích kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và DCCI tỉnh An Giang năm 2023. Qua đó, báo cáo phân tích những kết quả đạt được, những hạn chế, tồn tại của kết quả Chỉ số CCHC, Chỉ số PCI năm 2023 và đề ra các giải pháp khắc phục nhằm nâng cao các Chỉ số của năm 2024.

Các ngành, các cấp trong tỉnh tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm văn hóa công vụ trong cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 14/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025, hướng đến mục tiêu “Nâng cao văn hóa công vụ, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đảm bảo tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động thực thi nhiệm vụ, công vụ; đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân, xã hội”; Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2024 ban hành Bộ Tiêu chí và thanh điểm xã, phường, thị trấn đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện vì Nhân dân phục vụ” trên địa bàn tỉnh An Giang nhằm phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn.

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp đẩy mạnh rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC); duy trì tổ chức vận hành hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang và Bộ phận Một cửa các cấp, hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác tuyên truyền

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 21/02/2024 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024. Nội dung tuyên truyền về hiệu quả, phương thức hoạt động, giải quyết các TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; các nội dung về công khai, minh bạch; đẩy mạnh tuyên truyền sử dụng các dịch vụ công toàn trình, một phần, dịch vụ bưu chính công ích để người dân và doanh nghiệp biết, tiếp cận, sử dụng; phổ biến, quán triệt chương trình, kế hoạch cải cách hành chính năm 2024; chính sách, pháp luật, quy định mới của Trung ương, của tỉnh.

Tuyên truyền qua Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang (chuyên mục, phóng sự Cải cách hành chính, định kỳ 01 số/tháng, đã phát sóng được 09 kỳ năm 2024); Báo An Giang; Cổng Thông tin điện tử tỉnh An Giang và các Cổng Thông tin điện tử thành phần; trang mạng xã hội Facebook (Sở Nội vụ tỉnh An Giang; Thủ tục hành chính - An Giang), Zalo (Cải cách hành chính tỉnh An Giang); chuyên mục Chuyển đổi số và truyền thông. Qua đó, thông tin tuyên truyền được phổ biến sâu rộng trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, các ngành, các cấp tiếp tục nghiên cứu, triển khai mô hình đổi mới, sáng tạo, giải pháp nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, như: “Trung tâm điều hành thông minh và cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế”, “Tổ chuyên đổi số cộng đồng”, “Cải tiến và nâng cao chất lượng công tác rà soát cấp trùng thẻ bảo hiểm y tế”, “Chính quyền thân thiện vì Nhân dân phục vụ”;....

Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh phát động cuộc thi Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã thân thiện, xanh, sạch, đẹp năm 2024 (Kế hoạch số 09/KH-BCĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024). Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, đổi mới mạnh mẽ lề lối làm việc của chính quyền các cấp, chú trọng xây dựng Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã theo hướng hiện đại, phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn; tạo không gian làm việc xanh, sạch đẹp, môi trường làm việc gần gũi, gắn kết.

3. Kiểm tra CCHC

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 266/KH-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2024 về việc kiểm tra cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024, số lượng đơn vị kiểm tra 11/29 đơn vị, địa phương. Tính đến giữa tháng 9/2024, đã thực hiện kiểm tra được 07/11 đơn vị, địa phương (các địa phương còn lại dự kiến sẽ hoàn thành kiểm tra trong tháng 9/2024). Kết quả kiểm tra ghi nhận: các ngành, các địa phương quan tâm triển khai tốt công tác CCHC, các nhiệm vụ, mục tiêu cơ bản hoàn thành theo kế hoạch; bên cạnh đó, một số hạn chế, tồn tại chủ yếu đối với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại một số xã cơ sở

vật chất xuống cấp, sắp xếp, bố trí bàn, ghế làm việc và nơi ngồi chờ cho người dân còn thiếu ... Đoàn kiểm tra đã yêu cầu các đơn vị chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, tồn tại; đề nghị lãnh đạo các đơn vị tiếp tục quán triệt, phát huy tinh thần, trách nhiệm, đạo đức công vụ, thái độ phục vụ người dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu của cơ quan, địa phương trong công tác cải cách hành chính.

Tổ Kiểm tra công vụ tỉnh (theo Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2023) tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, nhất là thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế

1.1. Công tác xây dựng pháp luật, đề nghị xây dựng, thẩm định, góp ý văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 01 quyết định thuộc lĩnh vực thanh tra.

- Ý kiến: 02 đề nghị xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh (lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin và truyền thông); 02 đề nghị xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh (lĩnh vực tài nguyên và môi trường; lĩnh vực giao thông vận tải); 07 đề nghị xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh ((lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; tài chính; nội vụ; khoa học và công nghệ; lao động - thương binh và xã hội; văn hóa, thể thao và du lịch)); 03 đề nghị xây dựng quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh (lĩnh vực giao thông vận tải; kế hoạch và đầu tư; tài nguyên và môi trường); 01 đề nghị xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh (lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn); 01 đề nghị xây dựng nghị quyết cá biệt (lĩnh vực thông tin và truyền thông); 04 đề nghị xây dựng quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh (lĩnh vực giao thông vận tải; kế hoạch và đầu tư; tài nguyên và môi trường).

- Thẩm định 12 dự thảo quyết định quy phạm pháp luật; góp ý 35 dự thảo VBQPPL (01 luật; 12 quyết định; 03 nghị quyết; 07 nghị định; 12 thông tư).

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi). Lấy ý kiến danh mục Nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; danh mục Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục Nghị quyết quy định chi tiết Luật Đất đai; dự thảo Quyết định ban hành Danh mục Quyết định quy định chi tiết Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Báo cáo kết quả rà soát đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Báo cáo kết quả rà soát đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện các Chương

trình mục tiêu quốc gia; Báo cáo kết quả rà soát thẩm quyền và sự cần thiết ban hành Quy chế xét chọn, tôn vinh trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu tỉnh An Giang; triển khai thực hiện việc đánh giá tác động thủ tục hành chính trong đề nghị, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật .

- Xin ý kiến hướng dẫn xác định hình thức của Quyết định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh (gửi Vụ Các Vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp); Lấy ý kiến thời gian trình ban hành nội dung giao quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành tại các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7.

1.2. Công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL

- Kiểm tra công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại huyện Chợ Mới và huyện An Phú.

- Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện và phương hướng, nhiệm vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và pháp điển hệ thống văn bản quy phạm pháp luật năm 2024; kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 18/6/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô; ý kiến đối với kết quả kiểm tra văn bản Chuyên đề thực hiện chính sách pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của ĐVSN công lập giai đoạn 2018-2023; công bố Tập hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh An Giang kỳ 2019 - 2023; thực hiện rà soát, xác nhận số liệu kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023. Thông tin Công an tỉnh kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương.

1.3. Công tác rà soát, cập nhật VBQPPL thuộc trách nhiệm, thẩm quyền trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ

Trong quý III năm 2024, tỉnh đã thực hiện cập nhật 03 Quyết định trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP: Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện; kết quả thực hiện (ngoài các nhiệm vụ chung trong các biểu mẫu số liệu, báo cáo thêm về nhiệm vụ riêng của từng đơn vị).

a) Tình hình triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP

- Thực hiện Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Trong năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch số 548/KH-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2018 về triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Đến nay trên địa bàn tỉnh An Giang đã hoàn thành việc kiện toàn 100% Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và cấp xã, trong đó bao gồm cả TTPVHCC của tỉnh .

- Thực hiện quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (gọi tắt là Đề án). Trong năm 2021, UBND tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2021 triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 03 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án và đến nay 11/11 UBND cấp huyện cơ bản đã xây dựng và ban hành kế hoạch theo đúng yêu cầu của Thủ tướng và các văn bản hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

- Thực hiện Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2022 Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 sửa đổi Nghị định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 04 năm 2020 về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Từ đầu năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thực hiện Quyết định số 277/QĐ-UBND về Kế hoạch tổ chức hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc việc số hóa hồ sơ, ký số kết quả TTHC theo các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành, cụ thể:

+ Quyết định số 2552/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 về Ban hành danh mục thủ tục hành chính bắt buộc trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử cho tổ chức, cá nhân.

+ Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2022 về ban hành danh mục thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ phải số hóa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã và các đơn vị giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian thực hiện theo Khoản 2 Điều 4 của Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và Công văn số 366/UBND-TH ngày 15 tháng 4 năm 2022.

b) Tình hình, kết quả thực hiện đánh giá về việc giải quyết TTHC

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức triển khai việc đánh giá theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử; Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng

Chính phủ về Quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

Tỉnh đã giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hàng tháng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh công khai kết quả đánh giá các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh.

c) Tình hình, kết quả đề xuất các TTHC thực hiện liên thông

Hiện nay tỉnh An Giang vẫn đang thực hiện Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2021 về công bố danh mục TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

- Liên thông giữa các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh với 85 thủ tục (các cơ quan ngành dọc 05 thủ tục).

- Liên thông cùng cấp với 140 thủ tục:

+ Cấp tỉnh với 103 thủ tục.

+ Cấp huyện với 31 thủ tục.

+ Các cơ quan ngành dọc với 06 thủ tục.

d) Kết quả giải quyết TTHC

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn 99.90%;

+ Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong 75353 Hồ sơ;

+ Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn 75280 Hồ sơ;

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn 97.93%;

+ Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong 372529 Hồ sơ;

+ Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn 364815 Hồ sơ;

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn 99.71%;

+ Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong 288558 Hồ sơ;

+ Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn 287710 Hồ sơ;

- Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC 86.52%;

+ Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến) 178 PAKN;

+ Số PAKN đã giải quyết xong 154 PAKN.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và biên chế

a) Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập

Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 185-KH/TU ngày 15 tháng 7 năm 2024 thực hiện Kết luận số 62-KL/TW, ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25 tháng

10 năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang. Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 796/KH-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2024 về triển khai Kế hoạch số 185-KH/TU ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Thẩm định Đề án tổ chức lại Chi cục Dân số - KHHGĐ; Bệnh viện Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt, Bệnh viện đa khoa Khu vực tỉnh, Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm tỉnh, Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang;

Thẩm định hồ sơ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm; Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật; Chi cục Phát triển nông thôn;

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn và phê duyệt quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Bến xe khách Châu Đốc, Trung tâm Đăng kiểm phương tiện thủy, bộ và thành lập Hội đồng quản lý Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Giao thông vận tải An Giang thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh; Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Bến xe khách Châu Đốc; Trung tâm Đăng kiểm phương tiện thủy, bộ và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Giao thông vận tải An Giang thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh;

b) Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh: ban hành văn bản triển khai, thực hiện Công văn số 2992/BNV-TCBC ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Bộ Nội vụ; báo cáo Kế hoạch biên chế năm 2025; báo cáo kết quả quản lý biên chế giai đoạn 2022 - 2024 và dự kiến chỉ tiêu biên chế giao năm 2025.

Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách tinh giản biên chế và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đợt 02 năm 2024 đối với 53 trường hợp.

c) Tập trung xây dựng, hoàn thiện vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Phê duyệt Đề án vị trí việc làm của 33/33 cơ quan, tổ chức hành chính, đạt tỷ lệ 100%, tổng số vị trí việc làm và biên chế công chức được giao tương ứng với các vị trí việc làm: 2.531 vị trí, 2.411 biên chế; phê duyệt 851/851 đơn vị sự nghiệp công lập, tổng số vị trí việc làm và số lượng người làm việc được giao tương ứng với các vị trí việc làm: 13.134 vị trí, 38.024 người.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Tham mưu Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác cán bộ theo định kỳ đối với 55 trường hợp và cho ý kiến đề Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình Thường trực Tỉnh ủy cho phép cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi nước ngoài đối với 34 trường hợp; xin ý kiến hiệp y khen

thường đối với cán bộ giữ chức vụ do BTVTU tham gia ý kiến, hiệp y để ngành dọc Trung ương quyết định.

Trình Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự thảo Chương trình hành động của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; báo cáo nội dung thực hiện công tác tổ chức, cán bộ của cấp ủy, tổ chức đảng theo Kế hoạch kiểm tra 157-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị tổ chức rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy về việc chuẩn bị công tác nhân sự đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030; Ban hành văn bản chỉ đạo rà soát tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý để đào tạo, bồi dưỡng.

Ban hành Quyết định quy định số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang; Quyết định tạm thời áp dụng hệ số phụ cấp chức vụ đối với viên chức quản lý tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; Văn bản hướng dẫn đánh giá, xếp loại chất lượng đối với người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp năm 2023. Phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2023 đối với công chức, viên chức giữ chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm đối với 93 trường hợp;

Báo cáo giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác cán bộ người dân tộc thiểu số, giai đoạn 2016-2023”; Báo cáo kết quả thi hành Luật Viên chức; Luật cán bộ, công chức; báo cáo về số lượng công chức, viên chức bị xử lý theo Chỉ thị số 22/CT-TTg từ năm 2021 đến năm 2023 và các trường hợp bị xử lý kỷ luật năm 2023; kết quả thực hiện nâng lương thường xuyên ngạch chuyên viên cao cấp năm 2023; kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh An Giang năm 2023. Báo cáo thống kê số lượng, chất lượng công chức, viên chức theo Thông tư số 2/2023/TT-BNV ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Bộ Nội vụ quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ. Báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc thuộc lĩnh vực tổ chức cán bộ theo Thông tư số 03/2022/TT-BNV ngày 12 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Tổ chức tốt kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính lên cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính và tương đương năm 2023 đảm bảo theo quy định; theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm ngạch chuyên viên chính, thanh tra viên chính đối với trường hợp trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính lên cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính và tương đương tỉnh An Giang năm 2023 (05 trường hợp); ban hành Quyết định bổ nhiệm ngạch đối với các trường hợp trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch (58 trường hợp); ban hành Thông báo đến các cơ quan đơn vị địa phương có viên chức trúng tuyển kỳ thi thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo quy định. Xem xét, quyết định công nhận

kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông từ hạng III lên hạng II tỉnh An Giang năm 2023 với số lượng 560 người.

Tổ chức thành công kỳ thi tuyển công chức năm 2023, qua đó UBND tỉnh công nhận kết quả kỳ thi và Sở Nội vụ đã ban hành Quyết định tuyển dụng đối với 52 thí sinh trúng tuyển kỳ thi theo đúng quy định.

Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện năm 2024 với 273 chỉ tiêu. Tiếp nhận vào làm công chức theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ đối với 41 trường hợp; tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ đối với 20 trường hợp; tiếp nhận vào làm viên chức theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ đối với 01 trường hợp; xem xét việc biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm của công chức tại Sở Lao động-Thương binh và Xã hội (01 trường hợp) và Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm trực thuộc Sở Y tế (01 trường hợp).

Bổ nhiệm các ngạch Thanh tra viên trên cơ sở kết quả của Hội đồng xét chuyển ngạch Thanh tra (12 trường hợp); miễn nhiệm 09 trường hợp giữ các ngạch Thanh tra viên; bổ nhiệm kế toán trưởng Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; Trường Cao đẳng Y tế; miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Bệnh viện ĐKTT An Giang; ban hành văn bản chỉ đạo cập nhật, bổ sung thông tin vào phần mềm quản lý hồ sơ CBCCVC; văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

4.2. Về tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Triển khai Kế hoạch số 1197/KH-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh năm 2024 với số lượng hơn 1345 người, nổi bật như: Sở Nội vụ tổ chức 5 lớp bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ dùng chung đối với công chức, viên chức năm 2024 với 755 lượt tham dự; Cử bồi dưỡng Thanh tra viên chính 07 trường hợp, Thanh tra viên 13 trường hợp; Cử tham dự lớp bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng 2024 do Trường Chính trị Tôn Đức Thắng tổ chức (177 người); Cử tham dự lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên 2024 do Trường Chính trị Tôn Đức Thắng tổ chức (353 người); Cử tham dự lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính 2024 do Trường Chính trị Tôn Đức Thắng tổ chức (49 người); điều chỉnh số lượng, chỉ tiêu tổ chức các lớp bồi dưỡng lĩnh vực thông tin và truyền thông tại Kế hoạch số 1197/KH-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2023 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh năm 2024,...

Báo cáo kết quả hoạt động hợp tác với Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh năm 2023 và tiếp tục triển khai Kế hoạch hợp tác năm 2024; báo cáo kết quả thực hiện Chương trình phát triển nguồn nhân lực năm 2023; triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển nguồn nhân lực trong năm 2024.

4.3. Về chính sách tiền lương

Thực hiện chế độ tiền lương và phụ cấp theo lương đối với 45 trường hợp là công chức, viên chức giữ chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và 01 trường hợp là viên chức giữ chức vụ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Tổ chức thực hiện đúng quy định về công tác tài chính – ngân sách (giải ngân kế hoạch vốn đầu tư NSNN, sử dụng kinh phí, ...)

- Tổng kế hoạch vốn năm 2024 HĐND tỉnh giao (không bao gồm vốn kéo dài) là 9.227.930 triệu đồng, tăng 183.910 triệu đồng so với kế hoạch đến hết tháng 7, Nguyên nhân:

+ Bổ sung nguồn vốn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2023 là 144.715 triệu đồng;

+ Bổ sung nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2023, 2024 là 38.910 triệu đồng;

- Lũy kế thanh toán vốn từ đầu năm đến hết tháng 8/2024 là 4.396.211 triệu đồng/9.227.930 triệu đồng, đạt 47,64%.

5.2. Quản lý, sử dụng tài sản công hiệu quả (tổ chức thực hiện, kiểm tra...)

5.2.1. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công

- Sở Tài chính đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có Báo cáo số 262/BC-Ủy ban nhân dân ngày 15 tháng 03 năm 2024 về việc báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang gửi Bộ Tài chính.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh: (1) Về việc mua sắm dịch vụ Bồi dưỡng phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá cho giáo viên dạy tiếng Anh cấp THCS năm 2024; (2) Thanh lý tài sản cố định của Bệnh viện Đa khoa Khu vực Tân Châu; (3) Mua sắm dịch vụ Tổ chức Ngày hội mắm Châu Đốc, An Giang - OCOP và đặc sản các vùng miền lần thứ II năm 2024 của Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư; (4) Dự toán kinh phí thực hiện đo đạc, cảnh báo sạt lở đất bờ sông trên địa bàn tỉnh An Giang; (5) Điều chuyển tài sản công từ Sở Nội vụ sang Sở Giáo dục và Đào tạo; (6) Sửa chữa, nâng cấp và mua sắm một số tài sản phục vụ hoạt động của Ban Quản lý Khu du lịch Núi Cấm, thị xã Tịnh Biên; (7) Xem xét, phê duyệt phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt tuyên truyền hoạt động ngành y tế năm 2024; (8) Mua sắm dịch vụ Tổ chức dạy học tăng cường kỹ năng nghe - nói tiếng Anh cho học sinh Trường THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu và Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa năm 2024; (9) Ủy quyền cho các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn phương thức và quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Gửi các cơ quan, đơn vị và địa phương lấy ý kiến dự thảo Công văn hướng dẫn tổng kiểm kê tài sản công (lần 2). Lấy ý kiến hướng dẫn về kinh phí thực hiện mua sắm tập trung và chi phí phát sinh trong tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu và mua sắm. Phối hợp Công ty Điện lực An Giang tổ chức Hội nghị triển

khai quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, Quỹ phát triển đất và Tổng kiểm kê tài sản công.

5.2.2. Công tác quản lý nhà, đất, cơ sở hạ tầng

- Sở Tài chính đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung:

+ Bổ trí trụ sở làm việc Trung tâm Đầu tư - Phát triển hạ tầng và Hỗ trợ doanh nghiệp thuộc Khu Kinh tế tỉnh An Giang; Việc thực hiện phương án sắp xếp của Sở Giao thông vận tải; Góp ý phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh An Giang (lần 2).

+ Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý 68 cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị trực thuộc theo Nghị định số 67/2021/NĐ-CP; Thu hồi và giao cơ sở nhà, đất Khu Quản lý người nghiện ma túy - Cơ sở 2, khóm Vĩnh Đông 2, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc giao Sở Lao động Thương binh và Xã hội làm Trung tâm Điều dưỡng và UBND thành phố Châu Đốc quản lý sử dụng theo quy hoạch.

+ Về chi phí đầu tư và sắp xếp lại cơ sở nhà, đất Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

+ Báo cáo UBND tỉnh việc triển khai Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ và Luật Đất đai 2024.

- Văn bản gửi các cơ quan, đơn vị có ý kiến về hồ sơ, danh mục giữ lại tiếp tục sử dụng và chuyển giao về địa phương quản lý xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc Sở Y tế; có ý kiến về việc điều chuyển cơ sở nhà, đất Trường Trung cấp Y tế An Giang (nay là Trường Cao đẳng Y tế An Giang) gửi Sở Y tế.

- Lấy ý kiến các ngành thống nhất phương án chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý đối với trụ sở Bảo hiểm xã hội tỉnh An Giang. Lấy ý kiến Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân thị xã Tịnh Biên đối với phương án xử lý cơ sở nhà, đất của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam do Công ty Cổ phần Hòa Việt trực tiếp quản lý, sử dụng trên địa bàn tỉnh An Giang.

5.2.3. Công tác quản lý, mua sắm, sử dụng phương tiện xe ô tô

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Quyết định Quy định khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

+ Xin ý kiến thống nhất về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

+ Điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc mua sắm xe ô tô chuyên dùng đào tạo và sát hạch lái xe.

+ Việc ủy quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm xe ô tô thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi tổng hợp ý kiến các cơ quan đơn vị.

- Mua sắm:

+ Trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung của huyện Chợ Mới và huyện Thoại Sơn.

+ Ban hành Quyết định của Sở Tài chính phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung của Ban Dân vận Tỉnh ủy; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Ban Nội chính Tỉnh ủy; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Trường Chính trị Tôn Đức Thắng.

+ Có công văn gửi các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về việc mua sắm xe ô tô phục vụ công tác.

- Thanh lý:

+ Trình Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thanh lý xe ô tô công của các cơ quan, đơn vị, tổ chức (Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh, Ban Quản lý Khu Du lịch Quốc gia Núi Sam và Văn phòng HĐND và UBND huyện Tri Tôn).

+ Lấy ý kiến các đơn vị liên quan về thanh lý 01 xe ô tô của Ban Quản lý Khu Du lịch Quốc gia Núi Sam và 02 xe ô tô của Trường Chính trị Tôn Đức Thắng.

+ Triển khai thực hiện Quyết định số 1070/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thanh lý xe ô tô công của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

+ Có ý kiến về việc thanh lý xe ô tô công của các cơ quan, đơn vị, tổ chức (Sở Nội vụ, Ban Tôn giáo, Trung tâm Tư vấn và Kiểm định xây dựng và Văn phòng HĐND và UBND thị xã Tịnh Biên).

- Điều chuyển: Trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chuyển xe ô tô công từ Ban Quản lý Di tích văn hóa Óc Eo sang Ban Quản lý Khu Du lịch Quốc gia Núi Sam.

5.3. Tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Tình hình thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ và các Nghị định khác có liên quan (nếu có)

- Trong 9 tháng năm 2024, Sở Tài chính đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Báo cáo số 418/BC-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024 về tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang. Đồng thời, đã có Tờ trình số 247/TTr-STC ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2023, báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ theo quy định.

- Đến thời điểm hiện tại, việc sử dụng nguồn kinh phí quản lý hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và việc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm tại các đơn vị SNCL trên địa bàn tỉnh An Giang chưa được cơ quan có thẩm quyền kết luận sai phạm. Sở Tài chính sẽ tiếp tục theo dõi tình hình quản lý, sử dụng nguồn kinh phí tại các cơ quan, đơn vị HCSN cấp tỉnh và thực hiện báo cáo định kỳ theo đúng quy định tại Nghị định số

130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

5.4. Triển khai quy định của Trung ương về đổi mới cơ chế tự chủ về tài chính tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (khi có văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương): chưa phát sinh.

5.5. Về thực hiện chuyển đổi các ĐVSNCL thành công ty cổ phần giai đoạn 2023 - 2025 sau khi danh mục của Thủ tướng Chính phủ được phê duyệt:

Căn cứ Nghị định 150/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chuyển đổi ĐVSNCL thành công ty cổ phần và Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển ĐVSNCL thành công ty cổ phần, sau khi thực hiện rà soát, trên địa bàn tỉnh An Giang hiện có 17 ĐVSNCL đáp ứng cơ bản các điều kiện chuyển thành công ty cổ phần theo quy định. Tuy nhiên, trên cơ sở báo cáo của 17 đơn vị chỉ có 05/17 ĐVSNCL đăng ký chuyển đổi thành công ty cổ phần giai đoạn 2023-2025 là: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Giao thông vận tải An Giang (trực thuộc Sở Giao thông vận tải); Trung tâm đăng kiểm phương tiện thủy bộ tỉnh (trực thuộc Sở Giao thông vận tải); Trung tâm Tư vấn và Kiểm định xây dựng (trực thuộc Sở Xây dựng); Trung tâm Giống thủy sản tỉnh An Giang (trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); Ban Quản lý chợ Long Xuyên (trực thuộc UBND Thành phố Long Xuyên); Còn lại 12 đơn vị chưa đăng ký chuyển đổi thành công ty cổ phần trong giai đoạn này.

Qua nhiều lần trao đổi và làm việc với các đơn vị, Sở Tài chính đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có Tờ trình số 1249/TTr-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Danh mục các ĐVSNCL chuyển thành công ty cổ phần giai đoạn 2023 - 2025 của địa phương đối với 02 ĐVSNCL, gồm: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Giao thông vận tải An Giang (trực thuộc Sở Giao thông vận tải) và Ban Quản lý chợ Long Xuyên (trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên). Thời gian dự kiến chuyển thành công ty cổ phần: Hoàn thành cổ phần hóa vào năm 2025, Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống. Đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có Báo cáo số 102/BC-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2022 gửi Bộ Kế hoạch Đầu tư về việc đăng ký Danh mục chuyển đổi ĐVSNCL thành công ty cổ phần đối với Trung tâm tư vấn và kiểm định xây dựng An Giang thuộc lĩnh vực kiểm định xây dựng, Trung tâm đăng kiểm phương tiện thủy bộ tỉnh An Giang thuộc lĩnh vực kiểm định kỹ thuật phương tiện giao thông cơ giới, phương tiện thủy và Trung tâm Giống thủy sản tỉnh An Giang thuộc lĩnh vực lưu giữ giống cây trồng, vật nuôi.

Tuy nhiên, đến nay chưa có ý kiến phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư nên địa phương chưa có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo để thực hiện chuyển đổi ĐVSNCL thành công ty cổ phần theo quy định. Do đó, tính đến thời điểm hiện nay tỉnh chưa có đơn vị ĐVSNCL chuyển thành công ty cổ phần.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

Các ngành, các cấp đã tham mưu triển khai nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số theo Quyết định số 3037/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Chương trình CCHC tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 664/KH-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của về CCHC tỉnh giai đoạn 2022 - 2025; Kế hoạch số 1247/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về CCHC tỉnh An Giang năm 2024, trong đó:

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2024; Kế hoạch phát động thi đua chuyển đổi số và đảm bảo An toàn thông tin mạng gắn với CCHC trên địa bàn tỉnh và Công văn hướng dẫn đăng ký thi đua gửi các cơ quan, đơn vị.

- Phát triển hạ tầng số đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử, Chính quyền số:

+ Internet cáp quang tốc độ cao đã đến 100% trung tâm xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh; Internet di động băng rộng phủ sóng 100% xóm, ấp, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ, tìm kiếm thông tin của người dân trong tỉnh.

+ 100% các khu công nghiệp, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện có kết nối internet phục vụ công tác quản lý, điều hành.

+ 100% cơ quan nhà nước của tỉnh có mạng cục bộ (LAN) và được kết nối mạng Internet, mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước.

+ Phổ cập điện thoại thông minh (smartphone): Thuê bao điện thoại di động: 2.430.409; Thuê bao băng rộng cố định: 429.788; Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh: 66,2%; Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh: 74,7%; Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối băng rộng cố định: 80,24%;

+ Tỷ lệ phủ rộng mạng băng rộng cố định, tỷ lệ phủ sóng 3G/4G đạt 100% các xã toàn tỉnh. Đang khuyến khích các doanh nghiệp đăng ký với tập đoàn/tổng công ty triển khai 5G tại An Giang.

- Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ ngành, địa phương và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia:

+ Đã thực hiện nâng cấp trực LGSP đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0).

+ Đã thực hiện kết nối liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) tỉnh với phần mềm, hệ thống nội bộ tỉnh .

+ Đến nay, đã liên thông qua Nền tảng NDXP với phần mềm của 09 bộ, ngành. Việc kết nối, liên thông được thực hiện thông qua Nền tảng NDXP đảm bảo tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam hiện hành.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của tỉnh

+ Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh An Giang bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức. Hệ thống SOC tỉnh An Giang được cấu hình giám sát các hệ thống thông tin của tỉnh và kết nối với Hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng phục vụ Chính phủ số của quốc gia.

+ Tỷ lệ hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước được xác định và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ là 39/39, đạt 100%. Trong đó: Số hệ thống thông tin đã được phê duyệt cấp độ 1 là 17 hệ thống; Số hệ thống thông tin đã được phê duyệt cấp độ 2 là 19 hệ thống và Số hệ thống thông tin đã được phê duyệt cấp độ 3 là 03 hệ thống.

- Phát triển dữ liệu nội bộ

+ Công dữ liệu mở tỉnh An Giang được vận hành tại địa chỉ <https://opendata.angiang.gov.vn/>, thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu mở của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang để cá nhân, tổ chức khai thác, sử dụng; số lượng CQNN cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã cung cấp dữ liệu mở là 179/188 cơ quan, đạt tỉ lệ 94,2%.

+ Thiết lập Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để lưu trữ dữ liệu giải quyết TTHC phục vụ việc tái sử dụng và đã tích hợp với Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ: Hệ thống QLVBDH đáp ứng các quy trình nghiệp vụ quy định tại Quyết định 28/2018/QĐ-TTg, các quy trình quản lý văn bản, chỉ đạo điều hành, đồng thời liên thông gửi nhận văn bản với Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương thông qua Trục liên thông văn bản Quốc gia (Trục VDXP), liên thông gửi nhận văn bản giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh (đảm bảo kết nối 100% sở, ban, ngành và tương đương, Ủy ban nhân dân các cấp), góp phần triển khai thành công Chính quyền điện tử tỉnh và tích hợp chữ ký số.

- Triển khai, vận hành hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ:

Đã triển khai thí điểm cho các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh sử dụng giúp điện tử hóa, chuẩn hóa chế độ, biểu mẫu báo cáo của các cơ quan trên địa bàn tỉnh và kết nối, liên thông với Hệ thống báo cáo Chính phủ và thực hiện gửi số liệu báo cáo định kỳ hằng tháng đối với 8 chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh được Văn phòng Chính phủ giao đến Hệ thống báo cáo Chính phủ thông qua Hệ thống báo cáo LRIS của tỉnh nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Tỷ lệ báo cáo của CQNN được thực hiện trực tuyến đạt 100% (hiện nay các báo cáo được yêu cầu thực hiện qua hệ thống LRIS do Văn phòng UBND tỉnh quản lý).

- Phát triển các ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân: Triển khai trợ lý ảo hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng DVCTT trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Xây dựng, triển khai Chương trình chuyển đổi số: Đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2024 và đang tổ chức triển khai thực hiện.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT): Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 384/KH-UBND Triển khai thực hiện hện giờ giải quyết TTHC theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh An Giang; Kế hoạch số 505/KH-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2024 triển khai thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng, hiệu quả DVCTT năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang. Trong đó, giao chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tới người đứng đầu từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Đến nay, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên toàn tỉnh đạt 87,97% (>50% so với chỉ tiêu UBND tỉnh đã giao) và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 94,49% (< 100% theo Kế hoạch hành động 505/KH-UBND). Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình của Sở Thông tin và Truyền thông đạt 100%)

- Nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Trên cơ sở Kế hoạch số 505/KH-UBND ngày 21/5/2024 triển khai thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng, hiệu quả DVCTT năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang, phát huy các điểm phục vụ Bưu chính công ích trong tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn thực hiện DVCTT toàn trình cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu thực hiện TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích, theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Tình hình TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI (Từ ngày 01/01/2024 đến 31/7/2024):

+ Tổng số hồ sơ vừa tiếp nhận vừa trả kết quả: 153.452 hồ sơ.

+ Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 14.195 hồ sơ.

+ Tổng số hồ sơ trả: 139.257 hồ sơ.

- Việc soạn thảo và ban hành văn bản hành chính tại các cơ quan, tổ chức cơ bản theo đúng hướng dẫn tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư. Công tác soạn thảo và ban hành văn bản trả kết quả TTHC đảm bảo đúng quy định; các văn bản, kết quả thủ tục hành chính đảm bảo tính pháp lý và thể thức theo quy định.

- Công tác tiếp nhận hồ sơ, TTHC tại các cơ quan, đơn vị đảm bảo có quét đầy đủ thành phần hồ sơ và số hóa văn bản, tài liệu liên quan của hồ sơ khi cá nhân, tổ chức nộp tại Bộ phận Một cửa. Kết quả giải quyết hồ sơ, TTHC đảm bảo có số hóa, ký số theo quy định.

- Tuy nhiên, đa số các cơ quan, đơn vị chưa tổ chức triển khai lập hồ sơ công việc (hồ sơ điện tử) của công chức, viên chức trên hệ thống quản lý và điều hành văn bản của ngành, đơn vị; Chưa thiết lập kho lưu trữ hồ sơ, tài liệu điện tử của cơ quan để lưu trữ tài liệu hoàn thành trong quá trình hoạt động của cơ quan, đơn vị. Một số TTHC có thành phần hồ sơ kèm theo với số lượng lớn văn bản kèm theo, tài liệu đóng cuốn, khổ giấy lớn,...chưa được quét và số hóa theo quy định.

7. Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển KT-XH

7.1. Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh

Tổng số vốn thu hút đầu tư của tỉnh (từ khu vực ngoài nhà nước) của Quý III năm 2024: 00 đồng

7.2. Mức độ phát triển doanh nghiệp của tỉnh

- Báo cáo thống kê số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường Quý III năm 2024 là 320 doanh nghiệp tăng/giảm 4,92% so với cùng kỳ.

- Báo cáo thống kê số vốn đăng ký của doanh nghiệp (bao gồm cả số vốn đăng ký mới và đăng ký bổ sung) Quý III năm 2024 là 3.920 tỷ tăng/giảm 20,47% so với cùng kỳ.

- Báo cáo thống kê thu ngân sách Quý III năm 2024 của tỉnh.

+ Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) 9 tháng năm 2024 ước tăng 6,80%, (cùng kỳ năm trước 6,41%). Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,10%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 11,79%; khu vực dịch vụ tăng 8,25%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 4,00%.

+ Ước ước giá trị sản xuất (theo giá so sánh) ngành công nghiệp đạt 34.979 tỷ đồng, tăng 11,06% so với cùng kỳ.

+ Ước doanh thu bán buôn, bán lẻ hàng hóa, dịch vụ ước đạt 169.820 tỷ đồng, tăng 14,56% so cùng; trong đó, doanh thu hoạt động bán buôn và bán lẻ hàng hóa ước đạt 146.818 tỷ đồng, tăng 14,40% so với cùng kỳ. Doanh thu các ngành dịch vụ đạt 23.002 tỷ đồng, tăng 15,55% so với cùng kỳ và doanh thu hoạt động vận tải và kho bãi đạt 6.392 tỷ đồng, tăng 16,22% so với cùng kỳ.

+ Ước kim ngạch xuất khẩu hàng hóa 9 tháng đầu năm ước đạt 920 triệu USD, tăng 5,18% so với cùng kỳ. Ước kim ngạch nhập khẩu 9 tháng năm 2024 đạt 170 triệu USD, tăng 9,03% so với cùng kỳ.

+ Trong 9 tháng năm 2024, ước toàn tỉnh đón tổng số 8,5 triệu lượt khách tham quan, du lịch, tăng 7,6% so với cùng kỳ và đạt 94% so với kế hoạch năm 2024. Số lượt khách lưu trú ở các khách sạn, nhà trọ, nhà nghỉ ước đạt 270 ngàn lượt, tăng 4% so với cùng kỳ. Tổng doanh thu từ hoạt động du lịch ước đạt 9.700 tỷ đồng, tăng 80% so với cùng kỳ và đạt 156% so với kế hoạch cả năm.

- Báo cáo thống kê thu chi ngân sách 9 tháng năm 2024 của tỉnh.

+ Ước thu ngân sách nhà nước từ kinh tế địa bàn 9 tháng năm 2024 là 6.245 tỷ đồng, đạt 86,77% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 109,95% so với cùng kỳ. Trong đó: thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 375 tỷ đồng, đạt 113,64% dự toán và bằng 116,57% so với cùng kỳ; thu nội địa là 5.870 tỷ đồng, đạt 85,48% dự toán và bằng 109,55% so với cùng kỳ.

+ Ước chi ngân sách địa phương trong 9 tháng đầu năm là 10.754 tỷ đồng, đạt 64,55% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 115,32% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, chi đầu tư phát triển là 2.310 tỷ đồng, đạt 57,9% dự toán, bằng 124,7% so với cùng kỳ và chi thường xuyên là 8.439 tỷ đồng, đạt 72,15% dự toán, bằng 112,93% so với cùng kỳ.

III. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT CHUNG

1. Mặt đạt được

- Công tác CCHC luôn được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, cả hệ thống chính trị đã cụ thể hóa các kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2030 và kế hoạch triển khai năm 2024, bám sát các nhiệm vụ, mục tiêu theo Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ và phù hợp với tình hình, đặc điểm của tỉnh An Giang; chủ động xây dựng, triển khai kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, từng địa phương đúng tiến độ, chất lượng của 9 tháng đầu năm 2024.

- Đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng nâng cao nhận thức ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác CCHC; tinh thần trách nhiệm, tác phong làm việc ngày càng được nâng cao; chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính. Chú trọng quan điểm lấy người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm phục vụ; chất lượng cung cấp dịch vụ công ngày càng được nâng lên, từng bước hoàn thiện, kể cả dịch vụ công trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo tính công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng thời gian. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp giải quyết thủ tục hành chính, thu hút sản xuất, kinh doanh, đầu tư góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC được các ngành, các cấp trong tỉnh đẩy mạnh thực hiện. Kết quả công bố xếp loại Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp tháng 8 năm 2024, tỉnh An Giang xếp hạng 06/63 tỉnh, thành.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức thành công kỳ thi tuyển công chức năm 2023 nhằm bổ sung nguồn nhân lực cho cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác quản lý và các quy định về chế độ, chính sách của cán bộ, công chức, viên chức các cấp. Cán bộ, công chức, viên chức được chuẩn hóa, sắp xếp theo vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp phù hợp với chuyên môn, ngành nghề đào tạo, tạo điều kiện phát huy năng lực, sở trường, góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc được giao.

- Tổ chức bộ máy tiếp tục được kiện toàn, sắp xếp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ. Thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình quy định; triển khai đồng bộ, quyết liệt về quy định xây dựng Đề án vị trí việc làm các cơ quan hành chính và chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập các cấp trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương.

- Các nội dung, nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số được triển khai mạnh mẽ, có hiệu quả và theo tiến độ quy định.

- Công tác kiểm tra CCHC được các ngành, các cấp quan tâm phối hợp thực hiện thường xuyên, nghiêm túc. Kiểm tra vừa để nhắc nhở, chấn chỉnh những nội dung chưa thực hiện tốt, vừa hướng dẫn, đề xuất giải pháp hỗ trợ các cơ quan, đơn vị khắc phục những hạn chế, thiếu sót.

2. Khó khăn, hạn chế

Trong 8 tháng đầu năm 2024, tỉnh An Giang khuyết Trưởng Ban Chỉ đạo CCHC nên công tác CCHC của tỉnh có phần chậm lại.

Việc triển khai quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC mặc dù đã được các cơ quan, địa phương tích cực triển khai, tuy nhiên còn nhiều hạn chế như: trang thiết bị số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC (máy scan, chứng thư số) chưa đầy đủ; số lượng hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa chưa đảm bảo quy trình số hóa theo quy định, ...

*** Về lĩnh vực Tài chính:**

Mặc dù Bộ Tài chính đã có văn bản thông báo của Cục Tin học và Thống kê tài chính về hướng giải quyết kiến nghị đề xuất có liên quan đến thủ tục cấp mã số cho đơn vị có quan hệ với ngân sách, tuy nhiên Sở Tài chính phải thực hiện thống kê số liệu hồ sơ TTHC tiếp nhận trong tháng gửi Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp nhưng số lượng hồ sơ luôn luôn không khớp với số lượng được ghi nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, gây mất điểm công khai trong giải quyết hồ sơ TTHC hàng tháng của Sở Tài chính, đồng thời gây ảnh hưởng đến điểm công khai trong giải quyết hồ sơ TTHC của cả tỉnh.

*** Về lĩnh vực Bảo hiểm xã hội:**

- Quy trình giải quyết hưởng BHXH một lần áp dụng thí điểm xác thực qua chữ ký số được tích hợp trên thiết bị di động theo Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04 tháng 04 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục DVC trực tuyến tích hợp. Do chưa được tích hợp ký số trên thiết bị di động nên người lao động chưa thể ký số trên hồ sơ.

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành chỉ triển khai trong các cơ quan nhà nước. Vì vậy, việc gửi văn bản đến các doanh nghiệp trên địa bàn còn phải thực hiện gửi văn bản giấy qua các dịch vụ bưu chính, mất nhiều thời gian và đã phát sinh tình trạng chậm trễ, thất lạc.

*** Về lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội:**

- Phần mềm liên thông của Bộ LĐTBXH <https://dvcbtxh.molisa.gov.vn/> về giải quyết các TTHC về người có công, bảo trợ xã hội đã thực hiện kết nối với cổng dịch vụ công Quốc gia, tạo sự thuận lợi cho người dân khi thực hiện khai báo 1 lần sẽ được liên thông 3 nhóm thủ tục, tuy nhiên trong quá trình kết nối liên thông những dữ liệu trong hồ sơ mà phần mềm molisa chuyển qua cổng Dịch vụ công Quốc gia không đầy đủ, cán bộ thực hiện không xem được quy trình xử lý hồ sơ, gây lúng túng cho cán bộ trong việc xử lý hồ sơ liên thông và mất điểm trong bộ chỉ số phục vụ người dân.

- Do đặc thù của ngành, nên các TTHC đang được niêm yết trên cổng dịch vụ công tỉnh vẫn còn ở mức độ 3 khá nhiều (50 TT mức độ 2, 51 TT mức độ 3, 36 TT mức độ 4) do phía Bộ LĐ-TBXH chưa có hướng dẫn nâng mức độ thủ tục hành chính và các thủ tục này còn phải được thẩm định từ nhiều đơn vị có liên quan, dẫn đến khó khăn trong việc thực hiện chỉ tiêu công khai, minh bạch theo 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành

và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị Văn phòng Chính phủ:

- Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành xem xét, nghiên cứu công bố danh mục các TTHC có thành phần hồ sơ có quy định tái sử dụng để thống nhất triển khai trên toàn quốc, thuận lợi cho địa phương trong việc thực hiện. Ngoài ra, Cơ sở dữ liệu quốc gia cho phép trích xuất danh sách các thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC có thể tái sử dụng để thuận lợi cho địa phương trong việc triển khai thực hiện.

- Công dịch vụ công quốc gia đảm bảo đồng bộ dữ liệu hồ sơ giải quyết TTHC trên các phần mềm chuyên ngành của Bộ, ngành thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương. Đối với hồ sơ giải quyết TTHC trên các phần mềm chuyên ngành của Bộ, ngành thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương thì tính số lượng các hồ sơ đó cho địa phương để đảm bảo thống nhất dữ liệu giữa tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ với báo cáo trên Hệ thống báo cáo Chính phủ.

2. Kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông và Bảo hiểm xã hội Việt Nam phối hợp, hướng dẫn điều chỉnh một số lỗi thường gặp tại Đơn vị tiếp nhận văn bản như: Tên tập bị mã hoá; các tập tin (bao gồm tập tin văn bản ký số phát hành và tập tin đính kèm văn bản) bị nén thành một tập tin nén.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ IV NĂM 2024

Trong quý IV năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xác định phương hướng, nhiệm vụ cần tập trung thực hiện như sau:

1. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành, hoàn thành tốt công tác CCHC giai đoạn 2021 - 2030 và kế hoạch năm 2024. Triển khai, xây dựng mô hình “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ” của năm 2024 và những năm tiếp theo.

2. Tiếp tục đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh và Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã: xây dựng kế hoạch triển khai hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức, cá nhân nâng cao kỹ năng số và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC, sẵn sàng phục vụ và tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo sự hài lòng cho tổ chức, cá nhân.

3. Triển khai tốt công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy và cơ cấu cán bộ, công chức theo Đề án vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình quy định. Thực hiện tốt chủ trương, quy định của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương và của tỉnh về tinh gọn tổ chức, bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

4. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, chú trọng công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục triển khai, hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh năm 2024.

5. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hướng dẫn người dân, tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính qua cổng dịch vụ công quốc gia, cũng như làm quen với việc tra cứu, khai thác hồ sơ điện tử hoàn toàn trên môi trường mạng.

6. Đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra CCHC, kiểm tra công vụ theo kế hoạch năm 2024. Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, nhất là việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

7. Triển khai Đề án xác định Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh... cấp sở, cấp huyện trên địa bàn tỉnh năm 2024.

8. Tập trung quán triệt, triển khai thực hiện các giải pháp để nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của bộ máy hành chính các cấp, nâng cao Chỉ số CCHC, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2024.

9. Tổng kết công tác cải cách hành chính tỉnh năm 2024 và ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh năm 2025.

Trên đây là tình hình, kết quả triển khai, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính quý III và phương hướng, nhiệm vụ quý IV năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực UBND tỉnh;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, P.TH;
- Thành viên Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

(Đính kèm Bảng thống kê số liệu)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước